

Bản án số: 169/2024/HS-PT

Ngày 22 - 4 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/TLPT-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo **Ngô Minh H** và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2023/HS-ST ngày 13-12-2023 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán;

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Ngô Minh H**, sinh năm 1982 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750820026XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông **Ngô T** và bà **Ngô Thị N**; có vợ tên **Nguyễn Thị Ánh N1** và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18-6-2023 đến ngày 21-6-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 88/2024/LCĐKNCT ngày 27-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1976 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750760180XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông **Nguyễn Văn C1** (đã chết) và bà **Lại Thị V** (đã chết); có vợ tên **Lê Thị Tú A** và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18-6-2023 đến ngày 21-6-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 89/2024/LCĐKNCT ngày 27-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

3. **Phùng Văn S**, sinh năm 1985 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 0750850079XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông **Phùng Văn Đ** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị L**; có vợ tên **Trần Thị N2** và có 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18-6-2023 đến ngày 21-6-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 86/2024/LCĐKNCT ngày 27-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Văn C2**, sinh năm 1965 tại Tiền Giang; Căn cước công dân số: 0820650233XX; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông **Nguyễn Văn M** (đã chết) và bà **Bạch Thị M1** (đã chết); có vợ tên **Nguyễn Thị Thu D** và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18-6-2023 đến ngày 21-6-2023; hiện nay, bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 87/2024/LCĐKNCT ngày 27-3-2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 13 giờ ngày 18/6/2023, **Ngô Minh H**, **Nguyễn Văn C**, **Phùng Văn S** và **Nguyễn Văn C2**, đến nhà anh **Nguyễn Thanh T1** chơi nhưng anh **T1** đi vắng, nhà không khoá cửa. Cả nhóm rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền

dưới hình thức chơi bài “Binh xập xám” và nhờ cháu bé bán vé số (không rõ nhân thân, lai lịch) đi mua 04 bộ bài tây; sau đó, **H**, **C**, **S** và **C2** ngồi tại bàn gỗ trước hiên nhà anh **T1**, thực hiện hành vi đánh bạc.

Cách thức đánh bạc được các đối tượng quy định như sau: Mỗi người làm cái 01 ván xoay vòng thắng thua tiền với nhau, mỗi ván nhà cái thắng thua với các con bạc số tiền 100.000 đồng (không xập 3 chi), sau khi đánh xong người nào thắng sẽ bỏ tiền ra trả tiền mua bài. Các con bạc sử dụng bộ bài tây 52 lá. Sau đó, sẽ chia cho 04 tụ, mỗi tụ 13 lá để xếp thành 03 chi, chi đầu và chi 02 là 05 lá bài, chi cuối là 03 lá bài. Người chơi phải sắp xếp sao cho chi trước mạnh hơn chi sau, các chi có liên kết theo quy định như: Mậu thầu (không có liên kết các lá bài); đôi (01 đôi); thú (hai đôi); sấm chi (03 lá bài cùng số); sảnh (05 lá bài có số liên tiếp nhau); thùng (05 lá bài cùng chất); cù lũ (01 sấm và 01 đôi); tứ quý (04 lá bài cùng số); thùng phá sảnh (dây đồng chất). Sau khi xếp bài xong, các con bạc so bài với bài của nhà cái để tính thắng thua, nếu con bạc thắng 02 chi thì thắng 100.000 đồng, ngược lại nhà cái thắng 02 chi thì nhà cái thắng con bạc 100.000 đồng, nếu nhà cái có bài “mậu binh” thì nhà cái ăn ba con bạc còn lại mỗi người 100.000 đồng và ngược lại.

Khi tham gia đánh bạc, **Ngô Minh H** mang theo số tiền 3.700.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, quá trình đánh bạc, **H** thắng số tiền 2.100.000 đồng nên khi bị bắt thu giữ của **H** số tiền 5.700.000 đồng và 100.000 đồng **H** bỏ riêng để mua bài. **Nguyễn Văn C** mang theo số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc, **C** thua 500.000 đồng nên khi bị bắt thu giữ của **C** số tiền 3.500.000 đồng. **Phùng Văn S** mang theo số tiền 6.000.000 đồng và sử dụng 3.400.000 đồng để đánh bạc, còn 2.600.000 đồng **S** dùng vào công việc của gia đình, quá trình đánh bạc, **S** thua số tiền 600.000 đồng nên khi bị bắt thu giữ của **S** số tiền 5.400.000 đồng. **Nguyễn Văn C2** mang theo số tiền 1.750.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc, quá trình đánh bạc, **C2** thua số tiền 1.000.000 đồng nên khi bị bắt thu giữ của **C2** số tiền 750.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là **12.850.000 đồng**.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 18/6/2023, **Ngô Minh H**, **Nguyễn Văn C**, **Phùng Văn S** và **Nguyễn Văn C2** bị **Công an huyện Đ** phối hợp cùng **Công an xã L** bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 15.450.000 đồng (có cả số tiền không dùng để đánh bạc); trong đó: Trên chiếu bạc 7.050.000 đồng; trên người **H** số tiền 1.200.000 đồng; trên người **C** số tiền 2.000.000 đồng; trên người **S** số tiền 5.200.000 đồng. 05 điện thoại di động các loại. 04 bộ bài tây đã qua sử dụng.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2023/HS-ST ngày 13-12-2023 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo **Ngô Minh H**, **Nguyễn Văn C**, **Phùng Văn S** và **Nguyễn Văn C2** phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** 09 (chín) tháng tù; bị cáo **Ngô Minh H** 08 (tám) tháng tù; bị cáo **Phùng Văn S** 07 (bảy) tháng tù và bị cáo **Nguyễn Văn C2** 06 (sáu) tháng tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo **Ngô Minh H**, **Nguyễn Văn C**, **Phùng Văn S** và **Nguyễn Văn C2** kháng cáo, đề nghị được hưởng án treo.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội và hình phạt là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo **Ngô Minh H**, **Nguyễn Văn C**, **Phùng Văn S** và **Nguyễn Văn C2** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu; cùng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp dụng quy định tại

các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo đều cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn; các bị cáo đều là lao động chính phải chăm sóc, nuôi dưỡng người thân phụ thuộc. Áp dụng cho các bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, việc cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo hình phạt nêu trên là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, cùng với tiết mới nêu trên, xét trong vụ án, các bị cáo đều làm thuê cho xưởng mộc trại hòm gần đó, hành vi bộc phát nhất thời nhân ngày nghỉ (Chủ Nhật), phạm tội đồng phạm giản đơn, đều có nhân thân tốt và số tiền tham gia đánh bạc không lớn. Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, chuyển phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục và thu ngân sách Nhà nước.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Không chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Ngô Minh H**, **Nguyễn Văn C**, **Phùng Văn S** và **Nguyễn Văn C2**;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 156/2023/HS-ST ngày 13-12-2023 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt tiền các bị cáo sau đây về tội “Đánh bạc”, sung vào công quỹ Nhà nước:

- Xử phạt bị cáo **Ngô Minh H** phải nộp 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo **Phùng Văn S** phải nộp 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C2** phải nộp 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

Các bị cáo **Ngô Minh H**, **Nguyễn Văn C**, **Phùng Văn S** và **Nguyễn Văn C2** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (4);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Định Quán (2);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Định Quán;
- Cơ quan Thi hành án hình sự và Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an H. Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành